ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2364/QĐ-UBND	*Gia Lai, ngày 01 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính liên thông trong lĩnh vực Người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 17/2026/QĐ-UBND ngày 16 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định ban hành Quy chế hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 2150/QĐ-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 406/TTr-SNV ngày 15 tháng 5 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này quy trình nội bộ giải quyết 03 thủ tục hành chính liên thông trong lĩnh vực Người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ.

Điều 2. Quyết định này sửa đổi, bổ sung Quyết định số 606/QĐ-UBND ngày 08 tháng 7 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ

giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực Người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ.

Điều 3. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trình phê duyệt quy trình nội bộ, thiết lập quy trình điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và cập nhật, tích hợp việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đối với các thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này theo đúng quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Bộ Tư pháp (Cục KSTTHC);
- Bộ Nội vụ;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Bưu điện tỉnh;
- VNPT tỉnh;
- Lưu: VT, NC, KGVX, P.HCTC, PVHCC(KSTT).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lâm Hải Giang

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT 03 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG TRONG LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NỘI VỤ

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Tên TTHC/ Mã TTHC	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	Quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào, Căm-pu-chi-a **1.004964.H21**	11,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	**Bước 1.** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Văn hóa - Xã hội.	Quyết định số 2150/QĐ-UBND ngày 19/5/2026
			05 ngày làm việc	**Bước 2.** UBND xã giải quyết, xử lý: 2.1. Phòng Văn hóa – Xã hội phân công Chuyên viên thụ lý: 0,5 ngày làm việc. 2.2. Công chức Văn hóa – Xã hội giải quyết tham mưu lãnh đạo Phòng Văn hóa – Xã hội: 03 ngày làm việc. 2.3. Lãnh đạo Phòng Văn hóa – Xã hội duyệt thông qua trình Lãnh đạo UBND xã: 0,5 ngày làm việc. 2.4. Lãnh đạo UBND cấp xã ký duyệt: 0,5 ngày làm việc. 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Sở Nội vụ: 0,5 ngày làm việc.	
			06 ngày làm việc	**Bước 3.** Sở Nội vụ nơi quản lý hồ sơ gốc thẩm định hồ sơ, giải quyết: 06 ngày làm việc, cụ thể: 3.1. Lãnh đạo Phòng Thi đua, Khen thưởng và Người có công phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc. 3.2. Chuyên viên Phòng Thi đua, Khen thưởng và Người có công giải quyết: 04 ngày làm việc. 3.3. Lãnh đạo Phòng Phòng Thi đua, Khen thưởng và Người có công thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc. 3.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,5 ngày làm việc. 3.5. Văn thư vào sổ, gửi kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: 0,5 ngày làm việc.	
2	Trợ cấp một lần đối với	08 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	**Bước 1.** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Văn hóa - Xã hội.	Quyết định số 2150/QĐ-

STT	Tên TTHC/ Mã TTHC	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	Quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến **2.001157.H21**		3,75 ngày làm việc	**Bước 2.** UBND xã giải quyết, xử lý: 2.1. Phòng Văn hóa – Xã hội phân công Chuyên viên thụ lý: 0,5 ngày làm việc. 2.2. Công chức Văn hóa – Xã hội giải quyết tham mưu lãnh đạo Phòng Văn hóa – Xã hội: 1,75 ngày làm việc. 2.3. Lãnh đạo Phòng Văn hóa – Xã hội duyệt thông qua trình Lãnh đạo UBND xã: 0,5 ngày làm việc. 2.4. Lãnh đạo UBND cấp xã ký duyệt: 0,5 ngày làm việc. 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Sở Nội vụ: 0,5 ngày làm việc.	UBND ngày 19/5/2026
			3,75 ngày làm việc	**Bước 3.** Sở Nội vụ nơi quản lý hồ sơ gốc thẩm định hồ sơ, giải quyết: 04 ngày làm việc, cụ thể: 3.1. Lãnh đạo Phòng Thi đua, Khen thưởng và Người có công phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc. 3.2. Chuyên viên Phòng Thi đua, Khen thưởng và Người có công giải quyết: 1,75 ngày làm việc. 3.3. Lãnh đạo Phòng Phòng Thi đua, Khen thưởng và Người có công thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc. 3.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,5 ngày làm việc. 3.5. Văn thư vào sổ, gửi kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: 0,5 ngày làm việc.	
3	Trợ cấp hàng tháng đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến	8,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	**Bước 1.** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Văn hóa - Xã hội.	Quyết định số 2150/QĐ-UBND ngày 19/5/2026
			04 ngày làm việc	**Bước 2.** UBND xã giải quyết, xử lý: 2.1. Phòng Văn hóa – Xã hội phân công Chuyên viên thụ lý: 0,5 ngày làm việc. 2.2. Công chức Văn hóa – Xã hội giải quyết tham mưu lãnh đạo Phòng Văn hóa – Xã hội: 02 ngày làm việc. 2.3. Lãnh đạo Phòng Văn hóa – Xã hội duyệt thông qua trình Lãnh đạo UBND xã: 0,5 ngày làm việc.	

STT	Tên TTHC/ Mã TTHC	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	Quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	**(2)**	**(3)**	**(4)**	**(5)**	**(6)**
	2.001396.H21			2.4. Lãnh đạo UBND cấp xã ký duyệt: 0,5 ngày làm việc. 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Sở Nội vụ: 0,5 ngày làm việc.	
			04 ngày làm việc	**Bước 3.** Sở Nội vụ nơi quản lý hồ sơ gốc thẩm định hồ sơ, giải quyết: 04 ngày làm việc, cụ thể: 3.1. Lãnh đạo Phòng Thi đua, Khen thưởng và Người có công phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc. 3.2. Chuyên viên Phòng Thi đua, Khen thưởng và Người có công giải quyết: 02 ngày làm việc. 3.3. Lãnh đạo Phòng Phòng Thi đua, Khen thưởng và Người có công thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc. 3.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,5 ngày làm việc. 3.5. Văn thư vào sổ, gửi kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: 0,5 ngày làm việc.	
Tổng cộng: 03 TTHC					